

Số: /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính nội bộ được thay thế, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026. Các nội dung công bố thủ tục hành chính nội bộ tại các mục 1, 2, 3, 4 Phần V. Lĩnh vực Đường bộ (nhóm A) và mục 4, 5 Phần III. Lĩnh vực Đường bộ (nhóm B) tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 497/QĐ-BXD ngày 26/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng, hết hiệu lực.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- UBND tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Bộ;
- Công TTĐT Bộ Xây dựng;
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, CĐBVN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Anh Tuấn

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐƯỢC THAY THẾ, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BXD ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Phần I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐƯỢC THAY THẾ, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ XÂY DỰNG

Danh mục TTHC nội bộ được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính nội bộ cấp Trung ương					
01	6.003501	Lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh kế hoạch bảo trì công trình đường bộ sử dụng ngân sách trung ương	Thông tư 72/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác, Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống, khắc	Đường bộ	Bộ Xây dựng

			phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ; Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ, Thông tư số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn xây dựng quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưới chở hành khách và xe ô tô		
B. Thủ tục hành chính nội bộ cấp Trung ương và địa phương					
01	6.003467	Điều chỉnh công bố tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ và trạng thái kỹ thuật đường ngang	Thông tư số 12/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	Đường bộ	- Cục Đường bộ Việt Nam - UBND cấp tỉnh
02	6.003488	Công bố quyết định tình huống khẩn cấp về thiên	Thông tư 72/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Sửa	Đường bộ	- Bộ Xây dựng

		tai đối với hệ thống quốc lộ và đường bộ cao tốc	đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác, Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ; Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ, Thông tư số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn xây dựng quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưới chở hành khách và xe ô tô		- UBND cấp tỉnh
03	6.003491	Công bố quyết định kết thúc tình huống khẩn cấp về thiên tai đối với đường thông quốc lộ và đường bộ cao tốc		Đường bộ	
04	6.003494	Công bố quyết định Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp đối với đường quốc lộ và đường bộ cao tốc		Đường bộ	- UBND các cấp - Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng - Cục Đường bộ Việt Nam.
05	6.003502	Thẩm định, phê duyệt Hồ sơ hoàn thành khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm	Thông tư 72/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm		- Cục Đường bộ Việt Nam

		<p>giao thông; hồ sơ hoàn thành dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai đối với quốc lộ, đường cao tốc</p>	<p>2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác, Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ; Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ, Thông tư số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn xây dựng quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưới chở hành khách và xe ô tô</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan, tổ chức được UBND cấp tỉnh giao - Cơ quan đại diện sở hữu đối với công trình đường bộ
--	--	---	--	---

Phần II. Nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng

A. TTHC nội bộ cấp trung ương

1. Lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh kế hoạch bảo trì công trình đường bộ sử dụng ngân sách trung ương

- Trình tự thực hiện:

+ Căn cứ vào tình trạng kỹ thuật, các thông tin về quy mô và kết cấu công trình, lịch sử sửa chữa bảo trì, nhu cầu khai thác vận tải, tải trọng khai thác, lưu lượng giao thông, các dữ liệu khác về khai thác kết cấu hạ tầng đường bộ, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình bảo trì, định mức kinh tế - kỹ thuật, các đơn vị được 17 giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ tổ chức lập nhu cầu quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ bao gồm các công việc quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT và lập công việc, danh mục dự án ưu tiên cho phép chuẩn bị đầu tư năm sau, báo cáo Cục Đường bộ Việt Nam trước ngày 30 tháng 5 hàng năm; danh mục dự án ưu tiên bao gồm: bảo dưỡng; khắc phục điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông; dự án chuyển tiếp từ năm trước sang; sửa chữa nhằm bảo đảm an toàn công trình, an toàn giao thông đường bộ, an toàn khi vận hành khai thác các bến phà, cầu phao, hầm đường bộ; khắc phục nguy cơ sập đổ công trình.

+ Cục Đường bộ Việt Nam tổng hợp, thẩm định, tham mưu Bộ trưởng Bộ Xây dựng phê duyệt nhu cầu bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ kèm theo công việc, danh mục dự án ưu tiên cho phép chuẩn bị đầu tư cho kế hoạch năm sau trước ngày 30 tháng 6 hàng năm.

+ Căn cứ vào công việc, danh mục dự án cho phép chuẩn bị đầu tư quy định tại điểm b khoản này, Cục Đường bộ Việt Nam thực hiện thẩm quyền quyết định đầu tư và có trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật sửa chữa công trình, dự toán các công việc trong kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ theo quy định. Cục Đường bộ Việt Nam được phép điều chỉnh cục bộ chiều dài, lý trình đoạn đường sửa chữa, giải pháp kỹ thuật, bổ sung các hạng mục an toàn giao thông trong phạm vi kinh phí của danh mục được Bộ Xây dựng chấp thuận; đối với trường hợp cần thực hiện giải pháp bảo đảm an toàn chịu lực các bộ phận kết cấu công trình cầu, cống, kè, hầm, phà, Cục Đường bộ Việt Nam phê duyệt không vượt quá 20% kinh phí của danh mục đã được chấp thuận.

+ Căn cứ công việc, danh mục dự án ưu tiên cho phép chuẩn bị đầu tư quy định tại điểm b khoản 3 Điều 9 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT; danh mục bảo trì (bảo dưỡng, sửa chữa đột xuất, dự án chuyển tiếp từ năm trước sang) và các công việc quản lý, vận hành, khai thác kết cấu hạ tầng đường bộ, Cục Đường bộ

Việt Nam, tổng hợp, thẩm định nội bộ, trình Bộ Xây dựng kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ năm sau trước ngày 30 tháng 9 hàng năm.

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến (hệ thống liên thông quản lý văn bản)
- Thành phần, số lượng hồ sơ:
 - + Thành phần hồ sơ:
 - + Số lượng hồ sơ:
- Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày Cục Đường bộ Việt Nam trình Bộ Xây dựng.
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đường bộ Việt Nam.
- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Xây dựng
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:
 - + Phê duyệt và điều chỉnh kế hoạch bảo trì công trình đường bộ sử dụng ngân sách trung ương;
 - + Chấp thuận chuẩn bị đầu tư và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch bảo trì.
- Phí, lệ phí (nếu có): Không có.
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; mẫu kết quả giải quyết TTHC: Không có
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:
 - + Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ.
 - + Thông tư 72/2025/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác, Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ; Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ, Thông tư số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn xây dựng quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưới chở hành khách và xe ô tô./.

B. TTHC nội bộ cấp Trung ương và địa phương

1. Điều chỉnh công bố tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ và trạng thái kỹ thuật đường ngang

- Trình tự thực hiện:

+ Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ; doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình đường bộ gửi số liệu về UBND cấp tỉnh.

+ Khu Quản lý đường bộ; UBND cấp tỉnh; Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ, doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình đường bộ gửi số liệu về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ về Cục Đường bộ Việt Nam.

+ Cục Đường sắt Việt Nam gửi số liệu về trạng thái kỹ thuật đường ngang của mạng lưới đường sắt về Cục Đường bộ Việt Nam.

+ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với đường bộ do địa phương quản lý) công bố, cập nhật trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Cục Đường bộ Việt Nam cập nhật tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ và trạng thái kỹ thuật của đường ngang trong phạm vi cả nước trên Trang thông tin điện tử của Cục Đường bộ Việt Nam.

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến (hệ thống liên thông quản lý văn bản)

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Văn bản cung cấp số liệu của các Khu Quản lý đường bộ; Cục Đường sắt Việt Nam; UBND cấp tỉnh; Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ, doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình đường bộ.

+ Số lượng hồ sơ: Không quy định

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được số liệu.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

+ Khu Quản lý đường bộ.

+ Cục Đường sắt Việt Nam.

+ Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ, doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình đường bộ.

+ UBND cấp tỉnh.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Đường bộ Việt Nam, UBND cấp tỉnh (đối với đường bộ do địa phương quản lý).

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Công bố tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ và tình trạng kỹ thuật đường ngang trên Trang thông tin điện tử của Cục Đường bộ Việt Nam, Trang thông tin điện tử của tỉnh.

- Phí, lệ phí (nếu có): Không có.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; mẫu kết quả giải quyết TTHC: Không có

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Thông tư 12/2025/TT-BXD ngày 20/6/2025 của Bộ Xây dựng quy định về quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ./.

2. Công bố quyết định tình huống khẩn cấp về thiên tai đối với hệ thống quốc lộ, đường bộ cao tốc

- Trình tự thực hiện:

+ Đối với tuyến đường bộ thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng

- Cục Đường bộ Việt Nam, Ban chỉ huy phòng thủ dân sự hoặc cơ quan chuyên môn khác thuộc Bộ Xây dựng tham mưu Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- Cục Đường bộ Việt Nam tổng hợp Báo cáo Bộ Xây dựng (Khu Quản lý đường bộ/Sở Xây dựng báo cáo: nêu phạm vi ảnh hưởng của thiên tai hoặc sự cố; hư hỏng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do ảnh hưởng của thiên tai; mức độ hư hỏng đối với công trình; thiệt hại hoặc nguy cơ gây thiệt hại có thể xảy về Bộ Xây dựng và Cục Đường bộ Việt Nam sau khi có thiên tai xảy ra).

+ Đối với tuyến đường bộ thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh

- Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp tỉnh hoặc cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai.

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến (hệ thống liên thông quản lý văn bản)

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Đối với tuyến đường bộ thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng

- Dự báo của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia.
- Hoặc Văn bản của Khu Quản lý đường bộ/Sở Xây dựng gửi Cục Đường bộ Việt Nam. Nội dung bao gồm thông tin: Thời điểm bắt đầu, diễn biến, phạm vi ảnh hưởng của thiên tai hoặc sự cố; hư hỏng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do ảnh hưởng của thiên tai; mức độ hư hỏng đối với công trình; thiệt hại hoặc nguy cơ gây thiệt hại có thể xảy ra.

- Văn bản của Cục Đường bộ Việt Nam báo cáo Bộ Xây dựng.

- Số lượng hồ sơ: Không quy định

+ Đối với tuyến đường bộ thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh

- Dự báo của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia.

- Văn bản của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh báo cáo UBND cấp tỉnh.

- Số lượng hồ sơ: Không quy định

- Thời hạn giải quyết: căn cứ quy chế về công tác văn thư tại cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

+ Cục Đường bộ Việt Nam – Bộ Xây dựng.

+ Khu Quản lý đường bộ – Cục Đường bộ Việt Nam.

+ Sở Xây dựng.

+ Ban chỉ huy phòng thủ dân sự.

+ Cơ quan chuyên môn của UBND cấp tỉnh.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Xây dựng, UBND cấp tỉnh (đối với tuyến đường bộ thuộc do địa phương quản lý).

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai đối với hệ thống quốc lộ và đường bộ cao tốc.

- Phí, lệ phí (nếu có): Không có.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; mẫu kết quả giải quyết TTHC: Không có

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không có

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Căn cứ Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT (nay Bộ Xây dựng) quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt thiên tai trong lĩnh vực đường bộ;

+ Thông tư 72/2025/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác, Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ; Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ, Thông tư số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn xây dựng quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưới chở hành khách và xe ô tô./.

3. Công bố quyết định kết thúc tình huống khẩn cấp về thiên tai đối với hệ thống quốc lộ, cao tốc

- Trình tự thực hiện:

+ Đối với tuyến đường bộ thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng

- Cục Đường bộ Việt Nam, Ban chỉ huy phòng thủ dân sự hoặc cơ quan chuyên môn khác thuộc Bộ Xây dựng tham mưu Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- Cục Đường bộ Việt Nam tổng hợp Báo cáo Bộ Xây dựng (Khu Quản lý đường bộ báo cáo về Cục Đường bộ Việt Nam về các đơn vị thực hiện thi công xây dựng công trình khẩn cấp, khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông theo tình huống khẩn cấp về thiên tai trên hệ thống quốc lộ của các đợt mưa theo Quyết định Công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai đã thi công xong tại hiện trường).

+ Đối với tuyến đường bộ thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh

- Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp tỉnh hoặc cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công bố kết thúc tình huống khẩn cấp về thiên tai.

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến (hệ thống liên thông quản lý văn bản)

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Đối với tuyến đường bộ thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng

- Văn bản của Khu QLDB gửi Cục ĐBVN.

- Văn bản của Cục ĐBVN gửi Bộ Xây dựng: Nội dung bao gồm Chủ đầu tư đã kết thúc thi công xây dựng công trình khẩn cấp, khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông theo tình huống khẩn cấp về thiên tai trên hệ thống quốc lộ của các đợt mưa theo Quyết định Công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai.

+ Đối với tuyến đường bộ thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh: Văn bản Ban chỉ huy phòng thủ dân sự hoặc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh

+ Số lượng hồ sơ: Không quy định

- Thời hạn giải quyết: Căn cứ quy chế về công tác văn thư của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

+ Cục Đường bộ Việt Nam – Bộ Xây dựng.

+ Khu Quản lý đường bộ – Cục Đường bộ Việt Nam.

+ Sở Xây dựng.

+ Ban chỉ huy phòng thủ dân sự.

+ Cơ quan chuyên môn khác thuộc UBND cấp tỉnh.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Xây dựng, UBND cấp tỉnh.
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công bố kết thúc tình huống khẩn cấp về thiên tai đối với hệ thống quốc lộ và đường bộ cao tốc.
- Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; mẫu kết quả giải quyết TTHC: Không quy định
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:
 - + Căn cứ Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT (nay Bộ Xây dựng) quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt thiên tai trong lĩnh vực đường bộ;
 - + Thông tư 72/2025/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác, Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ; Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ, Thông tư số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn xây dựng quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưới chở hành khách và xe ô tô./.

4. Công bố quyết định Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp đối với đường quốc lộ, đường bộ cao tốc

- Trình tự thực hiện:

+ Cơ quan chuyên môn trực thuộc Cục Đường bộ Việt Nam tham mưu Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam quyết định Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp (Khu Quản lý đường bộ báo cáo về Cục Đường bộ Việt Nam về các đơn vị thực hiện thi công xây dựng công trình khẩn cấp, khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông theo tình huống khẩn cấp về thiên tai trên hệ thống quốc lộ của các đợt mưa theo Quyết định Công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai đã thi công xong tại hiện trường).

+ Cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc UBND các cấp tham mưu Chủ tịch ủy ban nhân dân các quyết định Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp (đối với tuyến đường bộ do địa phương quản lý)

+ Cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc cơ quan chuyên môn về xây dựng của Bộ Xây dựng tham mưu người đứng đầu cơ quan các quyết định Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp (đối với công trình đường bộ xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp do Bộ Xây dựng là người quyết định, là chủ đầu tư)

+ Cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc cơ quan đại diện chủ sở hữu công trình đường bộ tham mưu người đứng đầu cơ quan các quyết định Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp (đối với công trình đường bộ do doanh nghiệp được nhà nước giao theo quy định pháp luật về đầu tư, đường bộ)

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến (hệ thống liên thông quản lý văn bản)

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

Tờ trình Văn bản của cơ quan tham mưu thuộc Cục Đường bộ Việt Nam, UBND các cấp. Nội dung gồm các nội dung:

a) Mục đích xây dựng, địa điểm xây dựng;

b) Người được giao quản lý thực hiện xây dựng công trình;

c) Thực hiện xây dựng công trình khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông theo quy định tại Điều 13 và Điều 15 Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT (đối với công trình đường bộ đang khai thác). Các giải pháp khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định của pháp luật về xây dựng, về phòng, chống thiên tai (đối với dự án đầu tư, xây dựng đường bộ mới hoặc nâng cấp, mở rộng, cải tạo);

d) Thời gian xây dựng công trình;

đ) Dự kiến chi phí, nguồn lực thực hiện và các yêu cầu cần thiết khác có liên quan.

- Số lượng hồ sơ: Không quy định
- Thời hạn giải quyết: Căn cứ quy chế về công tác văn thư tại cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:
 - + Cơ quan tham mưu thuộc Cục Đường bộ Việt Nam
 - + Cơ quan tham mưu thuộc UBND các cấp
 - + Cơ quan, đơn vị tham mưu thuộc cơ quan chuyên môn về xây dựng của Bộ Xây dựng
 - + Cơ quan, đơn vị tham mưu thuộc cơ quan đại diện chủ sở hữu công trình đường bộ.
- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Đường bộ Việt Nam, UBND các cấp, cơ quan chuyên môn về xây dựng của Bộ Xây dựng, cơ quan đại diện chủ sở hữu công trình đường bộ.
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Công bố quyết định Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp.
- Phí, lệ phí (nếu có): Không có.
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; mẫu kết quả giải quyết TTHC: Không có
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:
 - + Căn cứ Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT (nay Bộ Xây dựng) quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt thiên tai trong lĩnh vực đường bộ;
 - + Thông tư 72/2025/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác, Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ; Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ, Thông tư số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn xây dựng quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưới chở hành khách và xe ô tô./.

5. Thẩm định, phê duyệt hồ sơ hoàn thành khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông; hồ sơ hoàn thành dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai đối với đường quốc lộ, đường cao tốc thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng

- Trình tự thực hiện:

+ Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành thi công trên hiện trường, Khu Quản lý đường bộ đối với tuyến đường bộ được giao quản lý có trách nhiệm trình hồ sơ đến Cục Đường bộ Việt Nam để thẩm định, phê duyệt.

+ Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành thi công trên hiện trường, cơ quan, tổ chức được UBND cấp tỉnh giao có trách nhiệm trình hồ sơ đến cơ quan, tổ chức được UBND cấp tỉnh giao để thẩm định, phê duyệt.

+ Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành thi công trên hiện trường, doanh nghiệp được nhà nước giao đối với công trình đường bộ được giao quản lý có trách nhiệm trình hồ sơ đến Cơ quan đại diện chủ sở hữu để thẩm định, phê duyệt.

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến (hệ thống liên thông quản lý văn bản)

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Tờ trình của Cơ quan lập Hồ sơ;

+ Thuyết minh phương án khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông;

+ Văn bản chỉ đạo điều hành, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai như: công điện hoặc văn bản hoặc lệnh điều động; văn bản chỉ đạo về quy mô, giải pháp sửa chữa, gia cố khắc phục của cơ quan có thẩm quyền;

+ Báo cáo ban đầu kèm theo một số ảnh chụp về thiệt hại do thiên tai gây ra của cơ quan lập hồ sơ hoặc nhà thầu quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ;

+ Biên bản xác nhận khối lượng đã thực hiện công tác khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông, kèm theo bản kê khối lượng chi tiết đã thực hiện. Thành phần ký biên bản gồm: Đối với trường hợp khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông trên đường bộ đang khai thác, thành phần ký biên bản theo quy định tại điểm h khoản này và nhà thầu khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông trong trường hợp nhà thầu bảo dưỡng thường xuyên không thực hiện công việc này. Đối với trường hợp khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông tại các dự án thi công xây dựng trên đường bộ đang khai thác, thành phần ký biên bản theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 16 Thông tư 40/2024/TT-BGTVT)

+ Bản vẽ hoàn công;

+ Dự toán kinh phí cho công trình khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông đã thực hiện, kèm các bản thuyết minh tính toán chi tiết;

+ Biên bản xác minh thiệt hại lập tại hiện trường (gồm các thông tin: vị trí, lý trình; mô tả, đánh giá mức độ thiệt hại, hư hỏng công trình đường bộ; sơ bộ khối lượng hư hỏng; đề xuất phương án xử lý, khắc phục); Thành phần ký biên bản theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 16 Thông tư 40/2024/TT-BGTVT);

+ Các bản vẽ kỹ thuật thi công thể hiện khối lượng, kết cấu công trình tạm;

+ Nhật ký thi công xây dựng công trình và các hình ảnh ghi nhận quá trình thi công xây dựng công trình, bảng chấm công trực điều tiết, phân luồng bảo đảm giao thông;

+ Tờ trình nêu trên là bản chính, hoặc biểu mẫu điện tử; thành phần hồ sơ còn lại quy định tại khoản này là bản sao.

+ Số lượng hồ sơ: Không quy định

- Thời hạn giải quyết: 20 ngày, kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt hồ sơ nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

+ Khu Quản lý đường bộ.

+ Cơ quan, tổ chức được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao

+ Doanh nghiệp được nhà nước giao đầu tư.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Đường bộ Việt Nam, Cơ quan, tổ chức được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao, Cơ quan đại diện chủ sở hữu

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt Hồ sơ hoàn thành công trình khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông; hồ sơ hoàn thành dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Phí, lệ phí (nếu có): theo quy định hiện hành.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; mẫu kết quả giải quyết TTHC: Không quy định.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Căn cứ Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT (nay Bộ Xây dựng) quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt thiên tai trong lĩnh vực đường bộ;

+ Thông tư 72/2025/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ

chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác, Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ; Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ, Thông tư số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn xây dựng quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lối chở hành khách và xe ô tô./.